



HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH CỰC: NÂNG CAO KHẢ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM QUA TÌM HIỂU ĐỊA DANH DU LỊCH TẠI HUẾ

Nguyễn Thị Hương Huế, Phan Đình Ngọc Châu, Trần Thị Thu Hiền

Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế - 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Nguyễn Thị Hương Huế** < huonghue1972@yahoo.com >

(Ngày nhận bài: 16-05-2022; Ngày chấp nhận đăng: 09-12-2022)

Tóm tắt. Trong thời kỳ công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ và việc học online trở nên phổ biến như hiện nay, tính tích cực trong dạy học được đòi hỏi cao hơn bao giờ hết. Tính tích cực được thể hiện trong mọi mặt của cuộc sống hàng ngày, đặc biệt trong việc dạy và học ngoại ngữ cũng như dạy và học tiếng Pháp, học nhóm là một trong những hoạt động thể hiện rõ tính tích cực của người học khi cùng nhau chia sẻ thông tin, trao đổi những điểm mạnh, điểm yếu. Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát một nhóm sinh viên trong giờ học địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam với các hoạt động làm nhóm, trong đó có chủ đề về tìm hiểu các địa danh du lịch tại Huế. Hoạt động này đã chứng tỏ sinh viên tích cực trong học tập, có khả năng làm việc nhóm tốt. Sinh viên không chỉ có thể tiếp thu kiến thức về văn hóa, mà còn sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp, các từ vựng chuyên ngành trong quá trình tìm hiểu, đặc biệt là phát triển kỹ năng giao tiếp và trao đổi về một vấn đề khi có ý kiến đồng thuận hoặc trái ngược nhau.

Từ khóa: Hoạt động dạy học tích cực, hoạt động nhóm, địa danh du lịch, năng lực tự học

ACTIVE TEACHING ACTIVITIES: IMPROVING THE EFFICIENCY OF GROUP WORK THROUGH EXPLORING TOURIST ATTRACTIONS IN HUE

Nguyễn Thị Hương Huế, Phan Đình Ngọc Châu, Trần Thị Thu Hiền

¹University of Foreign Languages, Hue University - 57 Nguyen Khoa Chiem St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Nguyễn Thị Hương Huế** < huonghue1972@yahoo.com >

(Received: May 16, 2022; Accepted: December 09, 2022)

Abstract: In the era of rapidly-developing information technology and ever-increasingly popular online learning, positivity has become more necessary than ever. Positivity manifests itself in all aspects of our daily life, especially in teaching and learning foreign languages in general, and French in particular. Among the activities that clearly demonstrate learners' positivity, group work is one in which learners exchange information about their strengths and weaknesses with each other. In this article, the research team conducted a survey on a group of students participating in group work during the class in Vietnamese history and culture, one of its topic was about tourist destinations in Vietnam. The findings reveal that the researched students were active learners, had good team-working skills and could not only learn about the culture, but also made use of grammatical structures and vocabulary during the learning process. Especially, they could enhance their communication and exchange competence on an issue when there are consensus or conflicting opinions.

Keywords: Active teaching activities, Group work, Tourist destinations, Learner autonomy

1. Mở đầu

Trong bối cảnh đại dịch Covid tiếp diễn trong mấy năm gần đây, giáo dục phải chuyển đổi hình thức từ giảng dạy trực tiếp sang giảng dạy trực tuyến, vì vậy hơn bao giờ hết tính chủ động, năng lực tự học cần được khuyến khích và đề cao hơn cả. Giáo dục và đào tạo luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong mọi thời đại, vấn đề chất lượng đang được đặt ra trong bối cảnh xã hội có quá nhiều trường đại học như hiện nay. Sinh viên không chỉ lĩnh hội kiến thức trong nhà trường mà có thể tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Nếu sinh viên chủ động, tích cực trong việc tự học thì có thể học bất cứ ở đâu, hình thức nào. Một trong những cách tiếp cận nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn hóa chương trình đào tạo là đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp dạy học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển của xã hội. Đây được xem là một giải pháp cần thiết và tất yếu trong thời đại ngày nay.

Phương pháp học truyền thống không còn là phương pháp chủ đạo như trước. Tính tích cực học tập của sinh viên hơn bao giờ hết cần được chú trọng và khuyến khích.

Chúng tôi có các câu hỏi nghiên cứu sau:

- Sinh viên Khoa Tiếng Pháp - Tiếng Nga có tích cực trong học tập hay không và tính tích cực của sinh viên thể hiện như thế nào trong hoạt động nhóm trong giờ học địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam?
- Sinh viên học giờ địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam tham gia hoạt động nhóm qua việc tìm hiểu địa danh du lịch ở thành phố Huế như thế nào và sinh viên thu được lợi ích gì khi tham gia hoạt động này?
- Nhận thức của sinh viên về hoạt động nhóm trong học phần địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam như thế nào?

2. Cơ sở lý luận

Môn học Địa danh lịch sử Văn hóa Việt Nam thuộc chuyên ngành tiếng Pháp du lịch, được dạy cho sinh viên năm thứ 3. Học phần giới thiệu về đất nước, con người, khí hậu thổ nhưỡng Việt Nam, các điểm du lịch và các thành phố du lịch, lịch sử một số danh lam thắng cảnh, lăng tẩm, chùa chiền ở Việt Nam. Học xong học phần này, sinh viên có thể lĩnh hội được những kiến thức về văn hoá, lễ hội tôn giáo và các danh lam thắng cảnh tại Việt Nam bằng tiếng Pháp để giới thiệu cho khách du lịch nói tiếng Pháp.

2.1. Học tập tích cực

Phương pháp dạy học tích cực là một phương pháp đang được nhiều giảng viên áp dụng trong giảng dạy hiện nay, đặc biệt là việc dạy chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài. Học tập tích cực là một khái niệm rộng, bao gồm rất nhiều hoạt động nhưng chung quy lại là dùng phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm. Theo Mizogami (2014) thì tất cả các hoạt động mà người học chủ động tham gia đều gọi là học tập tích cực (active learning). Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi đề cập đến các khái niệm hoạt động nhóm hay còn được gọi là hoạt động hợp tác. Việc học thông qua quá trình nhận thức với hoạt động như viết, nói, trình bày... đều gọi là hoạt động học tích cực. Đơn thuần chỉ viết, nói không thôi thì không phải là hoạt động học tích cực, mà thông qua hoạt động học tích cực sẽ hình thành, nuôi dưỡng cho người học những kỹ năng truyền tải kiến thức, hình thành thái độ, năng lực cần thiết để xử lý các tình huống.

Tính tích cực được rất nhiều nhà nghiên cứu đưa ra bình luận trong các lĩnh vực khác nhau như trong triết học, sinh học, tâm lý học... Trong giới hạn bài viết này, tính tích cực được xem xét trong lĩnh vực dạy và học. Theo Kita Yoko (2019), từ quan điểm của tính tích cực học tập thì việc người học cùng nhau hợp tác, quan sát giờ học và cùng nhau trao đổi ý kiến cũng đem lại hiệu quả trong học tập.

Tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt động. Tính tích cực được này sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động. Theo Funahashi (2015), tính tích cực được chia thành hai mức đó là tính tích cực phổ quát và tính tích cực mức cao. Mức phổ quát đó là kết bạn làm nhóm, nhóm đạt được mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ được giao, ở mức cao chú trọng việc hợp tác, giải quyết vấn đề, đưa ra đề xuất...

Nghiên cứu về tính tích cực của sinh viên của Nguyễn Quý Thanh & Nguyễn Trung Kiên (2012) đã kết luận rằng thực sự vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa nhận thức và thực hành trong “việc học tập tích cực”. Nếu sinh viên có tâm trạng hào hứng, tự lựa chọn ngành học, tính cách mạnh dạn và giáo viên cho tài liệu để sinh viên tự tìm hiểu, giáo viên quan sát sinh viên tốt thì sẽ có nhiều khả năng chuyển hóa nhận thức tích cực sang thực hành học tập một cách tích cực. Trong khi đó, các sinh viên ngồi ở vị trí cuối lớp, có tâm trạng mệt mỏi và học trong môi trường giáo viên đọc và trò chép thì sẽ ít khả năng thực hành được học tập tích cực.

Luận văn thạc sỹ của Võ Bình Nguyên (2014) sau khi đưa ra các lý luận của nhiều nhà nghiên cứu khác nhau đã tổng kết “Tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt động. Tính tích cực của cá nhân là một thuộc tính của nhân cách được đặc trưng bởi sự chi phối mạnh mẽ của các hành động đang diễn ra đối với đối tượng. Tính tích cực thể hiện ở sự nỗ lực cố gắng của bản thân, ở sự chủ động, tự giác hoạt động và cuối cùng là kết quả cao của hoạt động có mục đích của chủ thể. Tính tích cực được nảy sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động.”

Như vậy, tính tích cực được chú trọng thể hiện từ trong các chiến lược giáo dục đến các nghiên cứu cụ thể. Theo Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2016), tính tích cực học tập là một phẩm chất vô cùng quý giá của người học (sinh viên) trong xã hội hiện đại. Thực tế đã chứng minh: dạy học chỉ thành công khi và chỉ khi sinh viên chuyển hóa được những “yêu cầu học tập” của nhà giáo dục thành “nhu cầu học tập” của bản thân, chuyển “quá trình đào tạo” thành “quá trình tự đào tạo”, lúc này việc học mới trở thành niềm hạnh phúc thực sự đối với sinh viên và tính nhân văn trong giáo dục được biểu hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Tính tích cực học tập khơi dậy sự hứng thú và một khi sinh viên có sự hứng thú sẽ tạo ra tính tích cực giúp sinh viên nhận thức trong quá trình học tập. Hơn bao giờ hết với sinh viên đại học tính tích cực không chỉ được chú trọng mà còn là yêu cầu phải có trong thời đại phát triển khoa học công nghệ như ngày nay.

Tóm lại, hoạt động học tích cực là một thuật ngữ mô tả hình thức học tập của người học, hình thành cho người học kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách tích cực, chủ động và thông qua đó người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng cần đạt.

2.2. Phương pháp dạy học theo nhóm

Theo Beau Dominique Beau (1976): Làm việc theo nhóm đó là tập hợp các cá nhân theo đuổi một mục đích chung, nó được giới hạn bởi khuôn khổ của nó, và ở đó mỗi người phải biết đến những người khác và có thể thiết lập những mối quan hệ cá nhân với nhau, trong tập hợp cư xử của mỗi người được tác động qua lại trên cư xử của những người khác”.

Theo Từ điển Tâm lý học của Vũ Dũng, hoạt động nhóm có những đặc điểm như sau: “Cùng tham gia về phương diện không gian và thời gian của các thành viên tạo ra khả năng tiếp xúc cá nhân trực tiếp giữa họ với nhau, trong đó có sự trao đổi hành động, thông tin, cũng như khả năng nhận thức lẫn nhau. Có mục tiêu chung, trong đó kết quả hoạt động được dự đoán trước phù hợp với lợi ích chung, góp phần thoả mãn những nhu cầu của mỗi thành viên”. (P12)

Như vậy, hoạt động nhóm là hoạt động của một nhóm người, có sự tương tác qua lại với nhau, cùng chia sẻ, góp ý, hỗ trợ lẫn nhau để đạt được mục đích chung được đưa ra.

Theo Francisco (1993): Hoạt động học tập nhóm là một phương pháp học tập mà theo phương pháp đó học viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập.

Người học trao đổi ý tưởng và kiến thức với các thành viên khác của nhóm... các thành viên tham gia tích cực và hợp tác với nhau để lĩnh hội kiến thức và kỹ năng mới.

Theo Slavin (1961) “nhóm học tập là một nhóm nhỏ cùng làm việc theo hướng dẫn của giáo viên. Nhóm sẽ cùng nhau đọc tài liệu, phân tích nội dung, cùng nhau đưa ra ý kiến, tranh luận và thống nhất ý kiến... Hoạt động học tập theo nhóm là hình thức người học cùng nhau hợp tác trong nhóm để hoàn thành công việc chung. Như vậy, qua quan điểm của các tác giả về hoạt động học tập theo nhóm, có thể thấy “hoạt động học tập theo nhóm cũng là hình thức học hợp tác”. Học hợp tác (Cooperative Learning) là một quan điểm học tập rất phổ biến và đem lại hiệu quả giáo dục cao. Quan điểm học tập này yêu cầu sự tham gia, đóng góp trực tiếp của người học vào quá trình học tập, đồng thời yêu cầu họ phải làm việc cùng nhau để đạt được kết quả học tập chung.

Trên cơ sở lý luận đã phân tích về hoạt động nhóm, nhóm nghiên cứu đã đưa ra hoạt động nhóm trong học tập là hoạt động mà các thành viên trong cùng một nhóm cùng làm việc với nhau, chia sẻ, góp ý, hỗ trợ lẫn nhau để cùng giải quyết một vấn đề được đưa ra để đạt được mục đích chung.

2.3 Địa danh du lịch

2.3.1 Địa danh là gì?

Địa danh là lĩnh vực luôn được quan tâm bởi các nhà nghiên cứu như: ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử hay địa lý... Mỗi nhà nghiên cứu đều có hướng tiếp cận khác nhau.

Theo Nguyễn Văn Âu (1993), “Địa danh là tên đất, gồm tên sông, núi, làng mạc hay là tên các địa phương, các dân tộc.”

Theo Lê Trung Hoa (2006), “Địa danh là những từ hoặc ngữ, được dùng làm tên riêng của các địa hình thiên nhiên, các đơn vị hành chính, các vùng lãnh thổ và các công trình xây dựng thiên về không gian hai chiều. Trước địa danh ta có thể đặt một địa danh chung chi tiêu loại địa danh đó: sông Hương, huyện Hương Trà, thành phố Huế”.

Từ Thu Mai (2004) cũng cho rằng: “Địa danh là những từ ngữ chỉ tên riêng của các đối tượng địa lý có vị trí xác định trên bề mặt trái đất”.

Địa danh là tên gọi của địa hình thiên nhiên, các công trình xây dựng, các đơn vị hành chính, các vùng lãnh thổ nào đó. Do đó, địa danh là đối tượng quan tâm của nhiều lĩnh vực khoa học như lịch sử, địa lý, dân tộc học, văn hóa học, ngôn ngữ học... Như mọi danh từ/danh ngữ chung, địa danh có chức năng *định danh* sự vật. Nhưng địa danh còn có một chức năng mà danh từ/danh ngữ chung không có, đó là *cá thể hoá* đối tượng. Chính nhờ các chức năng này, địa danh trở thành một bộ phận không thể tách rời của cuộc sống văn hóa, xã hội của con người.

Thông qua các định nghĩa trên, chúng ta thấy rõ rằng địa danh được các nhà nghiên cứu xác định một cách cụ thể hơn.

Đứng trên quan điểm lịch đại, địa danh có chức năng bảo tồn. Rất nhiều biến cố chính trị, văn hoá, xã hội, ngôn ngữ... được lưu giữ trong địa danh. Hầu hết tên làng xã Nam Bộ nói riêng và của cả nước nói chung, dưới triều Nguyễn, đều được Hán Việt hoá vì triều đại này rất sùng mộ Hán học. Cũng vậy, sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam sau trận Điện Biên Phủ, phần lớn, tên Pháp đều chuyển về tên Việt. Chính vì thế, việc nghiên cứu địa danh mang lại nhiều lợi ích cho các ngành như sử học, địa lý học, khảo cổ học, ngôn ngữ học,...

Địa danh, xét về bản chất cấu tạo, là một đơn vị từ ngữ, có chức năng định danh sự vật, do đó, địa danh là một bộ phận của từ vựng và vì vậy, trước hết, là đối tượng nghiên cứu của ngôn ngữ học. Nếu xem xét địa danh trong mối quan hệ với các bộ môn của ngôn ngữ học, ta thấy, địa danh không chỉ là đối tượng của từ vựng học mà còn là tài liệu nghiên cứu của ngữ âm học. Bởi vì địa danh được cấu tạo bởi những đơn vị ngữ âm, chịu sự tác động của các quy luật ngữ âm. Nhiều địa danh tiếng Việt ngày nay là kết quả của quá trình biến đổi cách phát âm các địa danh trước đây như: bãi biển Lăng Cô (trước đây là làng cò).

2.3.2. Địa danh du lịch

Theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2017, điểm du lịch “được hiểu là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch”. Như vậy, khái niệm “điểm du lịch” mới chỉ nói đến một phạm vi hẹp của nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn phục vụ cho khách du lịch mà chưa chỉ rõ được qui mô, mức độ, việc lưu lại của khách du lịch, điều kiện tiếp cận, sản phẩm du lịch, ranh giới hành chính để quản lí, cũng như sự nhận diện về hình ảnh của điểm đến du lịch.

Điểm du lịch là cấp thấp nhất trong hệ thống phân vị về mặt lãnh thổ, điểm du lịch có qui mô nhỏ, trên bản đồ các vùng du lịch người ta có thể hiểu điểm du lịch là những điểm riêng biệt. Sự chênh lệch về diện tích của các điểm du lịch là tương đối lớn. Điểm du lịch là nơi tập trung tài nguyên du lịch hay cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch, hoặc kết hợp cả hai ở qui mô nhỏ. Vì thế điểm du lịch có thể được phân thành hai loại: Điểm tài nguyên và điểm chức năng.

Khoản 6, Điều 1 - Luật Du lịch Indonesia đã xác định điểm du lịch như sau:

"Trước hết đó là một vị trí có tài nguyên du lịch và có sức hấp dẫn, sức hút đối với con người. Tất cả những điều này đều được Chính phủ xác định và quản lí. Việc xây dựng các điểm này phục vụ cho du lịch phải được đảm bảo bốn yêu cầu:

Thứ nhất, có khả năng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương;
Thứ hai, đảm bảo giữ gìn được những giá trị văn hóa, tín ngưỡng và phong tục tập quán đang

tồn tại ở địa phương; Thứ ba, bảo vệ được môi trường sinh thái; Thứ tư, đảm bảo sự phát triển du lịch lâu dài”.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đã kết hợp sử dụng phương pháp phân tích định lượng, định tính, phân tích kết quả, đánh giá và đưa ra đề xuất kiến nghị.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Bài viết tham khảo nghiên cứu các tài liệu lý luận và các kết quả nghiên cứu trước (bài báo, tạp chí, luận văn, các nghiên cứu trong và ngoài nước) về các vấn đề có liên quan đến các hoạt động dạy học tích cực, hoạt động nhóm làm cơ sở lý luận và đưa ra quan điểm của nhóm nghiên cứu để thực hiện bài viết này.

- Phương pháp thực nghiệm:

Sau mỗi giờ học, sinh viên sẽ viết nhật ký. Nhật ký gồm 3 phần, thứ nhất là sau khi tự tìm hiểu sinh viên hiểu được những gì và chưa hiểu những gì. Phần thứ 2 sau khi học xong thì học được những gì. Phần thứ 3 là so sánh với các giờ giáo viên giảng bài trên lớp và các giờ sinh viên tham gia hoạt động nhóm.

- Phương pháp nghiên cứu điều tra kết hợp phương pháp định lượng và định tính:

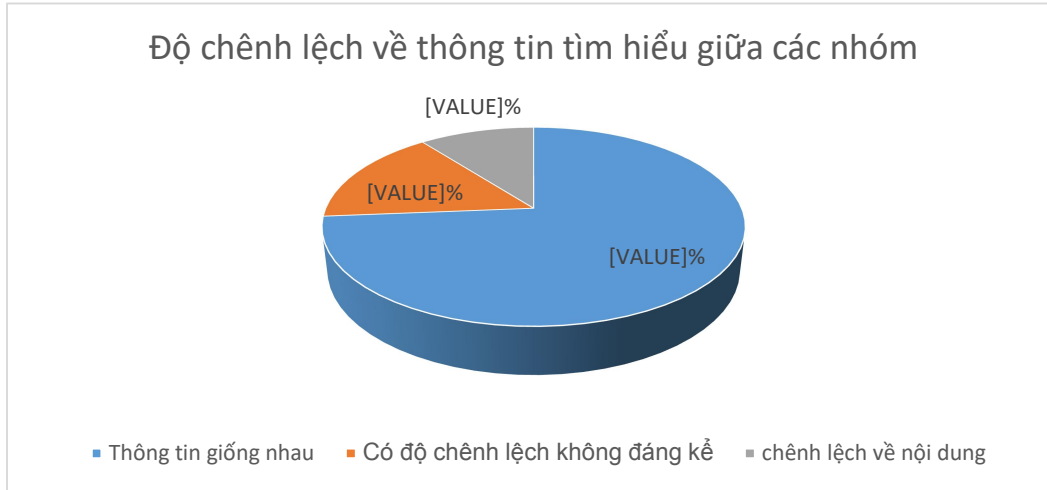
Nhóm nghiên cứu chúng tôi đã tiến hành điều tra một nhóm sinh viên năm thứ 3 ngành Ngôn ngữ Pháp, Khoa tiếng Pháp – tiếng Nga, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, gồm 38 sinh viên đang tham gia học phần địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam, học phần thuộc chuyên ngành tiếng Pháp du lịch.

Chúng tôi tiến hành điều tra từ ngày 23/02/2022 đến 06/04/2022, sau khi bắt đầu học môn học này 2 tuần, chúng tôi bắt đầu điều tra từ tuần thứ 3 trở đi. Đồng thời trong quá trình điều tra xuyên suốt 6 tuần, chúng tôi thực hiện nhiều hoạt động dạy và học theo nhóm, trò chơi đóng vai, lớp học đảo ngược... Các phương pháp của lớp học tích cực được thực hiện suốt 6 tuần và mỗi tuần chúng tôi đều đưa ra nhiều câu hỏi khác nhau và yêu cầu sinh viên viết nhật ký sau các buổi học để chúng tôi có thể tìm hiểu sâu hơn nhận thức của sinh viên về môn học này. Chúng tôi dự định thực nghiệm trong suốt quá trình dạy học nhưng do hạn chế về thời gian nên chúng tôi chỉ tiến hành 6 lần, có thể liên tục 2 lần sau đó là tuần đánh giá, nghe ý kiến sinh viên để điều chỉnh nội dung câu hỏi và cách thức tiến hành. Sinh viên sẽ trả lời vào phiếu điều tra là bảng hỏi với hình thức chọn câu hỏi thích hợp và câu hỏi mở. Sau đó, chúng tôi tiến hành tổng hợp kết quả và so sánh nhận xét.

4. Kết quả nghiên cứu

Tính tích cực, năng lực tự học và tương tác rất quan trọng cho công việc sau này của sinh viên. Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu chỉ tập trung phân tích các kết quả có liên quan đến trực tiếp đến đề tài.

4.1 Sinh viên tự đánh giá về nội dung tìm hiểu thông tin địa danh giữa các nhóm



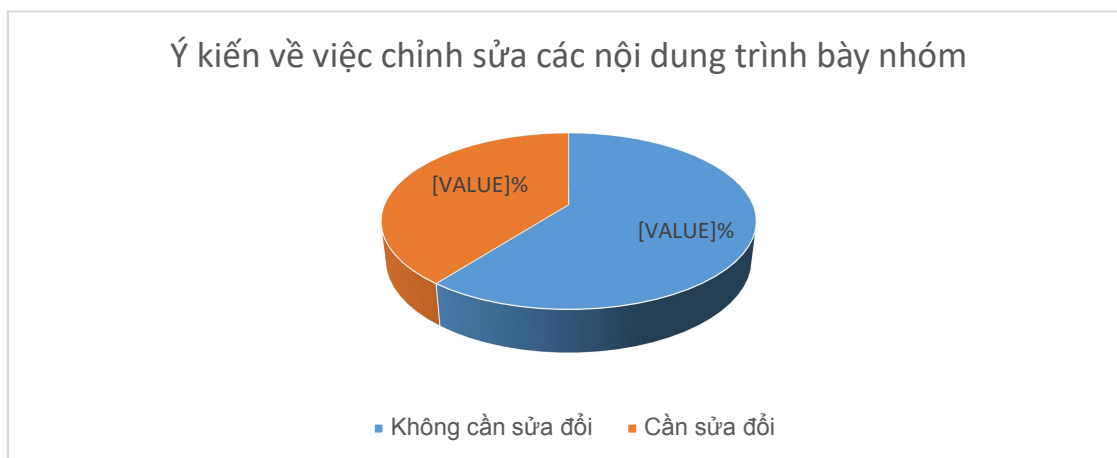
Biểu đồ 1. Độ chênh lệch về thông tin tìm hiểu giữa các nhóm

Về tự đánh giá thông tin sinh viên tìm hiểu giữa các nhóm, 28 sinh viên, chiếm tỷ lệ 73,7% trả lời hầu như thông tin đều giống nhau vì các nhóm đã được phân công nhiệm vụ tìm hiểu về phần nào, và nhiệm vụ của từng người trong nhóm cũng được phân công rõ ràng nên không có sự khác biệt về thông tin. 6 sinh viên (15,8%) cho rằng có sự khác nhau khi tìm hiểu số liệu trước khi làm nhóm, tuy nhiên chủ yếu là do cách lấy nội dung thông tin từ các góc độ khác nhau chứ không có sự sai lệch về cùng một nội dung được tìm hiểu. 4 sinh viên (10,5%) cho rằng có sự khác nhau về nội dung, thông tin tìm kiếm, có nhiều bạn tìm kiếm nhiều thông tin hay thú vị...

Có thể thấy, thông tin mà sinh viên tìm kiếm trong sách vở hoặc trên mạng đều rất phong phú, dễ tìm kiếm và có tính tin cậy khá cao, hầu như không có sự sai lệch về nội dung mà sinh viên tìm kiếm. Qua đó sinh viên có thể tự tìm kiếm để học hỏi và trao đổi với nhau những kiến thức đã thu thập được. Chỉ 10,5% sinh viên cho rằng có nhiều thông tin hay, thú vị từ các bạn khác, kết quả này cho thấy sinh viên có thể học hỏi lẫn nhau không chỉ về nội dung mà cả cách tìm kiếm thông tin cần thiết.

4.2 Ý kiến về việc chỉnh sửa các nội dung trình bày nhóm

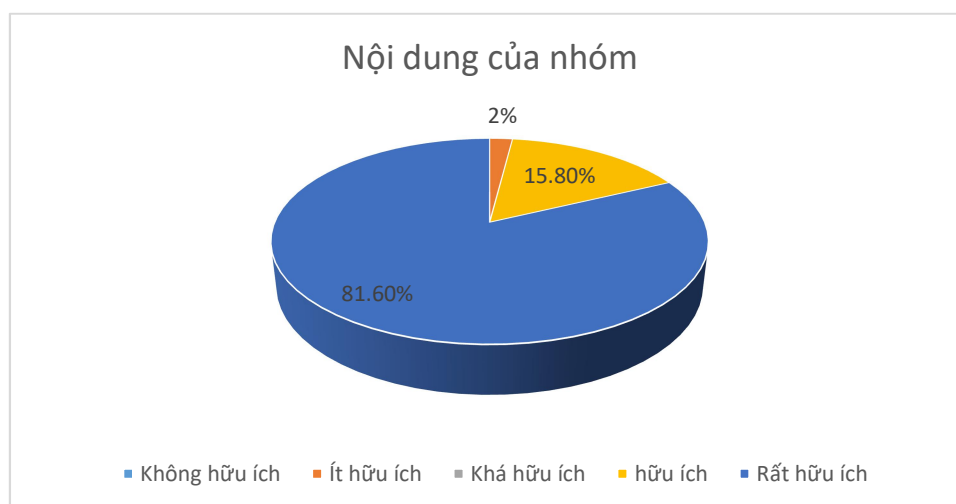
23 sinh viên chiếm tỷ lệ 60,5% cho rằng không cần chỉnh sửa và chỉ lựa chọn nội dung nào cho phù hợp với yêu cầu được giao của nhóm. 15 sinh viên (39,5%) cho rằng cần phải thay đổi thông tin vì có nhiều bạn có những thông tin hay, mới, ngoài ra còn có các ý kiến như là các bạn tìm nhiều thông tin không cần thiết nên nếu đưa vào nội dung trình bày sẽ không đủ thời gian...



Biểu đồ 2. Ý kiến về việc chỉnh sửa các nội dung trình bày nhóm

Kết quả cho thấy sinh viên sau khi trao đổi đã đưa ra ý kiến, trao đổi cùng nhau để xây dựng một nội dung phù hợp với yêu cầu được đưa ra. Đã có sự trao đổi, thảo luận... để giữ lại nội dung nào, cắt bỏ nội dung nào không quan trọng...

4.3 Đánh giá về nội dung trong nhóm



Biểu đồ 3. Nội dung của nhóm

Ở câu hỏi này hầu hết sinh viên đều trả lời việc học tích cực là rất hữu ích, có 31 sinh viên, chiếm tỷ lệ 81.6%. 6 sinh viên (15,8%) cho rằng làm việc nhóm hữu ích, và chỉ có 1 sinh viên (2%) cho rằng ít hữu ích. Có thể thấy, việc dạy học theo nhóm là một phương pháp hiệu quả thu hút được sự quan tâm của đại đa số sinh viên, và đặc biệt sinh viên nhấn mạnh đến việc tìm hiểu và nắm rõ hơn các tên địa danh với tên gọi khác nhau bằng tiếng Việt cũng như sự chuyển dịch tên địa danh sang tiếng Pháp đã giúp các em tự tin hơn khi giới thiệu địa danh Việt Nam cho du khách Pháp ngữ.

4.4 Nhận thức của sinh viên về môn học địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam

Nhóm nghiên cứu cũng đã thu thập được những ý kiến khác nhau của sinh viên thông qua 6 tuần dạy thử nghiệm và rút ra được nhiều ý kiến khác nhau của sinh viên thông qua quyển nhật kí hằng ngày sau 6 tuần giảng dạy. 98% sinh viên cho rằng năng lực giao tiếp được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh đó, 91% sinh viên cho rằng mối quan hệ giữa thầy trò, lớp trên với lớp dưới, giữa bạn bè cùng lứa... cũng được thắt chặt và có sự học hỏi lẫn nhau. 100% sinh viên khẳng định học được nhiều thuật ngữ chỉ tên địa danh bằng tiếng Pháp.

Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên (86%) cho rằng, hoạt động nhóm tuy mất thời gian nhưng học được nhiều từ bạn bè hơn là tự học một mình. Hoạt động nhóm vui hơn và làm tăng khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, làm powerpoint...

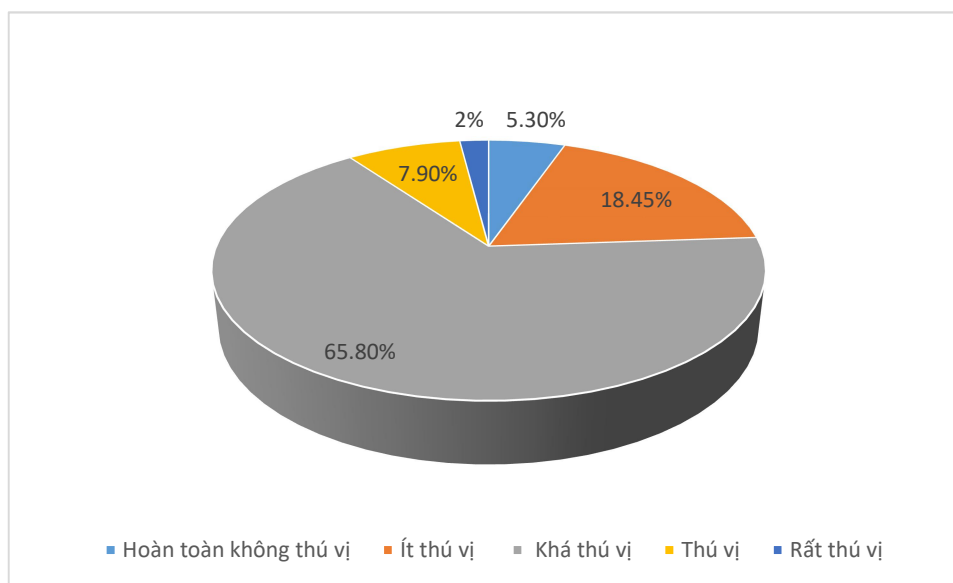
Bảng 1. Ý kiến của sinh viên về lợi ích của hoạt động nhóm

Ý kiến	Tỷ lệ
Biết cách tìm kiếm thông tin ở các nguồn khác nhau	95%
Không chỉ học được tiếng Pháp mà còn học được thêm cả văn hóa, con người Việt Nam và Pháp...	88%
Biết thêm được nhiều tên gọi khác nhau của địa danh và ý nghĩa của địa danh	96%
Sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Pháp để trao đổi nên nâng cao năng lực giao tiếp, thấy tự tin hơn khi sử dụng tiếng Pháp. Đây là cách học giao tiếp nhanh và hiệu quả hơn các cách học khác	98%
Khả năng làm việc nhóm và khả năng chia sẻ thông tin, làm powerpoint... tốt hơn	89%
Học được thuật ngữ chỉ tên địa danh từ tiếng Việt sang tiếng Pháp	100%
Mỗi địa danh đều gắn với một câu truyện hay truyền thuyết	65%

Học hỏi được nhiều kỹ năng trong cuộc sống	24%
Mối quan hệ giữa các thành viên được tốt hơn	91%
Làm việc nhóm thú vị nhưng khá mất thời gian	86%

4.5 Đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm

Đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm (từ mức 1 đến mức 5, tức là từ thấp đến cao).

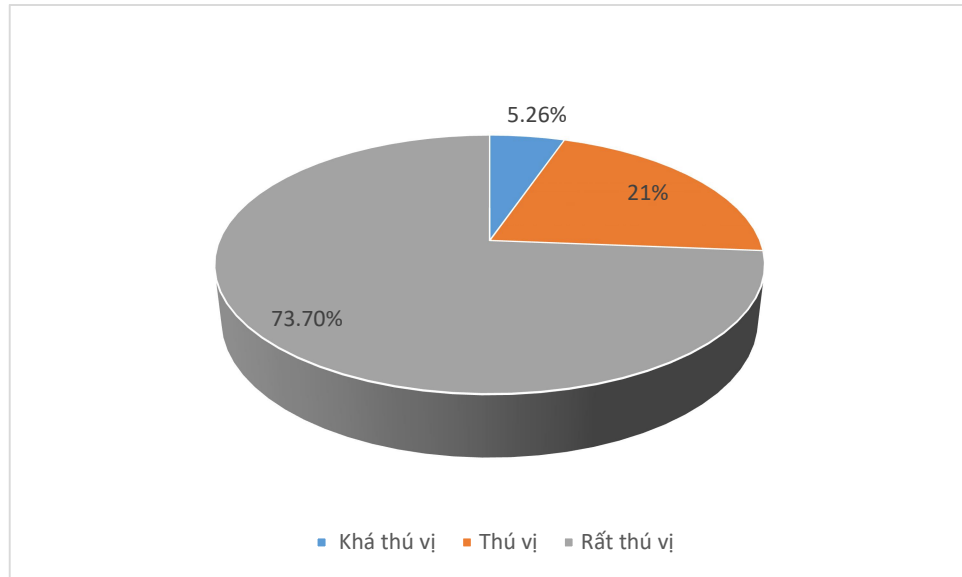


Biểu đồ 4. Mức độ tham gia hoạt động nhóm

32 sinh viên, chiếm tỷ lệ 65.5% cho biết đã tham gia rất tích cực vào hoạt động nhóm vì các nhóm đã được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm. Có 4 sinh viên (18.45%) tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm nhưng chưa thật sự tích cực trong việc đóng góp ý tưởng và chỉ có 2 sinh viên khá tích cực vào hoạt động làm việc theo nhóm... và không có sinh viên nào trả lời ở cấp độ 1 và 2. Điều đó chứng tỏ việc làm việc nhóm giúp cho sinh viên có ý thức trách nhiệm hơn với công việc mà nhóm giao phó.

4.6. Nhận thức của sinh viên về phương pháp dạy học theo nhóm

Có 28 sinh viên, chiếm tỷ lệ 73.7%, trả lời hoạt động nhóm rất thú vị vì các thành viên trong nhóm thể hỗ trợ lẫn nhau trong việc tìm hiểu thông tin và hỗ trợ nhau trong việc trình bày một địa danh du lịch bằng tiếng Pháp và hơn thế nữa việc làm theo nhóm sẽ giúp cho sinh viên tìm ra thông tin tốt nhất để trình bày trước lớp. Có 8 sinh viên (21%) cho rằng hoạt động này thú vị và chỉ có 2 sinh viên chiếm tỉ lệ 5.26% cho rằng khá thú vị. Điều đó chứng tỏ việc làm việc nhóm giúp cho sinh viên cảm thấy hứng thú hơn trong việc làm bài tập được giao ở nhà và trình bày trên lớp.



Biểu đồ 5. Nhận thức của sinh viên về phương pháp dạy học theo nhóm

5. Thảo luận và đề xuất

5.1. Thảo luận

Ở nhà hay ngay trong giờ học trên lớp, sinh viên đã thực hiện các bài tập nhóm cùng nhau như khám phá các khái niệm, đặc biệt là các khái niệm tên gọi, cách đặt tên gọi, ý nghĩa của các tên địa danh bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Chúng tôi nhận thấy sinh viên đã trình bày một cách tự tin hơn trước lớp và cũng nắm bắt được nội dung bài giảng dễ dàng hơn sau khi đã tìm hiểu trước các nội dung chuẩn bị ở nhà theo nhóm và đặc biệt các thông tin được trình bày có tính cập nhật và được trình bày tốt hơn bằng tiếng Pháp.

Có 36 sinh viên trả lời rất thích áp dụng phương pháp dạy học tích cực - làm việc nhóm (chiếm 95%), 2 sinh viên trả lời thích áp dụng phương pháp này (chiếm 5%), không có sinh viên nào không thích áp dụng phương pháp này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhiều sinh viên đánh giá cao phương pháp dạy học tích cực vì nó giúp sinh viên hiểu rõ hơn về văn hóa Việt Nam và đặc biệt sinh viên được trình bày văn hóa Việt Nam bằng tiếng Pháp. Sinh viên học được nhiều thông tin từ các thành viên trong nhóm và từ các nhóm. Đa số sinh viên nhận thấy giờ học thú vị hơn khi nghe được nhiều nhóm trình bày. Điều này giúp sinh viên tự tin và năng động hơn bởi đến lớp họ có nhiều thời gian

hơn để thảo luận, nghe lại bài giảng và nhận xét của giảng viên một cách dễ dàng hơn, từ đó họ có thể tự tin hơn để trình bày một địa danh du lịch cho khách du lịch nói tiếng Pháp.

5.2. Đề xuất

Giảng viên cần đổi mới phương pháp dạy học, sưu tầm nhiều tài liệu phong phú để đáp ứng nguyện vọng và nhu cầu của sinh viên trong thời đại công nghệ thông tin như ngày nay. Mỗi phương pháp dạy học đều có ưu và khuyết điểm cho nên cần phải nghiên cứu kỹ và vận dụng linh hoạt các phương pháp thích hợp vào từng bài học cụ thể. Nên kết hợp phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học tích cực để mang lại hiệu quả nhiều hơn. Để xây dựng được một lớp học lý tưởng là một việc không đơn giản, không chỉ đòi hỏi một chiều về phía người dạy mà cần có sự hợp tác, lôi cuốn người học cùng tham gia.

Chính nhờ những hoạt động như trình bày, thảo luận, đưa ra ý kiến, lựa chọn thông tin tối ưu nhất, đòi hỏi mức độ tư duy sâu, sinh viên sẽ hiểu bài sâu hơn, có nhiều thắc mắc và cần có sự trợ giúp của giáo viên khi trong nhóm không đưa ra được sự thống nhất. Hơn thế nữa đối với các môn giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài, sinh viên không những cần phải có kiến thức về chuyên ngành mà cần phải có vốn ngôn ngữ về chuyên ngành tốt. Nhờ phương pháp này, sinh viên có thể tự đào sâu về kiến thức chuyên ngành, vừa học hỏi thêm được các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Pháp nên việc thảo luận và nghe giảng các kiến thức ở trên lớp sẽ dễ dàng hơn và giảm đi nỗi lo lắng, căng thẳng của sinh viên khi đến lớp. Họ cảm giác chủ động và tự tin hơn bởi họ được trang bị và đào sâu hơn kiến thức thông qua các buổi làm việc nhóm và các buổi học trên lớp.

6. Kết luận

Tóm lại, phương pháp dạy học theo nhóm được hiểu là phương pháp dạy học tích cực, năng động, vượt qua các phương pháp truyền thống thụ động tức là sinh viên chỉ nghe một chiều từ phía người dạy. Chúng tôi xét thấy phương pháp này phù hợp với các môn học về văn hóa nói chung và đặc biệt là môn địa danh, lịch sử, văn hóa Việt Nam bằng tiếng Pháp.

Qua phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy việc sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực đã góp phần gây hứng thú cho sinh viên trong môn học địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam bằng tiếng Pháp. Tuy nhiên phương pháp này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động trong lớp học nên giáo viên phải có nhiều kinh nghiệm để nhận xét, xử lý các tình huống gặp phải. Ngoài ra để tránh tình trạng sinh viên không chú ý lắng nghe các nhóm khác trình bày thì giảng viên cần cho sinh viên đánh giá và tự đánh giá hoặc tổ chức các hoạt động trò chơi ôn bài...

Những khó khăn trong việc dạy học theo nhóm còn tồn tại như một số sinh viên yếu ít đưa ra ý kiến, sinh viên giỏi trong nhóm luôn chủ động hơn... nhưng phương pháp này vẫn

mang lại nhiều ưu thế. Tóm lại, nhờ vào phương pháp dạy học tích cực, lấy sinh viên làm trung tâm mà việc giảng dạy môn địa danh, lịch sử, văn hóa Việt Nam bằng tiếng Pháp sẽ hiệu quả hơn bởi sinh viên được cùng nhau tự tìm hiểu kiến thức chuyên ngành, đồng thời học được các từ chuyên ngành bằng tiếng Pháp trước khi đến lớp và nhờ vậy, sinh viên tự tin để trình bày, thảo luận và hiểu rõ hơn bài giảng thầy cô giảng lại, phân tích và nhận xét sau khi các nhóm trình bày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aicha, A., Laferrière, T., & Meloche, D. (1996). *Le travail en équipe: Théorie et pratique à l'intention des étudiants et des étudiantes du premier cycle*. Québec: Université Laval.
2. Beau, D. (1976). *100 fiches de pédagogie des adultes. Fiche no 38*. Les Editions d'Orga.
3. Commission des affaires étudiantes (1993). *Rapport d'enquête sur le travail d'équipe. Document inédit*. Québec: Université Laval.
4. Johnson, D. W., Johnson, R. T., & Smith, K. A. (1991). Cooperative Learning: Increasing College Faculty Instructional Productivity. *ASHE-ERIC Higher Education Report No. 4*.
5. Lê, T. H. (2006). *Địa danh học Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
6. Mizogami Shinichi (2014). 『アクティブラーニングと教授学習パラダイムの変換』 東信堂.
7. Nguyễn, V. A. (1993). *Địa danh Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
8. Nguyễn, Q. T. & Nguyễn. T. K. (2012). Tính tích cực học tập của sinh viên: Một phân tích về khoảng cách giữa nhận thức và thực hành. *Tạp chí Tâm lý học* 8(161), 41-54.
9. Nguyễn, T. N. X. (2016). Phát huy tính tích cực của sinh viên trong dạy học các môn tâm lý học, giáo dục học đại cương. *Văn hóa- Giáo dục -Nghệ thuật* 23, 28-32.
10. Plenchette-Brissonnet, C. (1982). *Une méthode de travail en équipe: à l'usage des travailleurs sociaux et des formateurs*. Ed. ESF.
11. Roschelle, J. ,& Teasley, S. (1995). The construction of shared knowledge in collaborative problem solving. C. E. O'Malley (éd.) *Computer supported collaborative learning* (p. 69-197). New York, NY: Springer.
12. Từ, T. M. (2004). *Nghiên cứu địa danh Quảng Trị*. Luận án tiến sĩ. ĐHKHXH & NV.

13. Võ, B. N. (2014). *Tính tích cực học tập của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu so sánh theo giới tính*. Luận án tiến sĩ.
14. Vũ, D. (2008). *Từ điển Tâm lý học*. Hà Nội: Nxb Từ điển Bách khoa.